

Số: 3045 /KH-UBND

Lai Châu, ngày tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Lai Châu điều chỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Thực hiện Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15; Quyết định số 1585/QĐ-TTg ngày 07/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Quy hoạch tỉnh); Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Xác định các nhiệm vụ trọng tâm, phân công, giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường để tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhằm cụ thể hóa các phương án quy hoạch ngành, lĩnh vực được tích hợp trong Quy hoạch tỉnh.

2. Xây dựng phương án kêu gọi, thu hút đầu tư để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Quy hoạch tỉnh, như đầu tư công và thu hút các dự án đầu tư sử dụng vốn ngoài ngân sách nhà nước; xây dựng kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp xã phù hợp với phương án phát triển các ngành, lĩnh vực theo từng giai đoạn.

3. Xác định rõ các nguồn lực và giải pháp để thực hiện Quy hoạch tỉnh; chủ động, sáng tạo, linh hoạt, có sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng giữa các sở, ngành, địa phương trong tổ chức triển khai thực hiện.

II. CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu tổng quát

Nắm bắt và khai thác hiệu quả các cơ hội, nguồn lực bên trong và bên ngoài để đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng kinh tế, xây dựng Lai Châu phát triển xanh, nhanh, bền vững và toàn diện trên tất cả các mặt kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia, mở rộng hợp tác quốc tế. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp năng lượng, khai thác chế biến khoáng sản, nông lâm sản; gia tăng đóng góp của ngành dịch vụ, tập trung phát triển dịch vụ du lịch với các sản phẩm

du lịch đặc sắc gắn với cảnh quan thiên nhiên, khí hậu và bản sắc văn hóa các dân tộc; mở rộng thị trường xuất khẩu hàng địa phương; nông nghiệp phát triển theo hướng đa giá trị, sản xuất hàng hóa tập trung gắn với xây dựng nông thôn mới, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hữu cơ, phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững. Phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nhất là hạ tầng liên kết vùng. Khoa học, công nghệ được ứng dụng hiệu quả, kinh tế số phát triển, chất lượng nguồn nhân lực được nâng cao. Các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội được phát triển toàn diện, đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được nâng lên, mở rộng hợp tác, hội nhập sâu rộng. Đảm bảo quốc phòng, an ninh, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia. Đến năm 2030, phấn đấu đưa Lai Châu trở thành tỉnh phát triển trung bình của vùng trung du và miền núi phía Bắc.

2. Các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

2.1. Về kinh tế

(1) Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt khoảng 10%/năm. Trong đó: ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng khoảng 4,48%; ngành công nghiệp và xây dựng tăng khoảng 13,57%; ngành dịch vụ tăng khoảng 8,0%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng khoảng 5%.

(2) Chuyển dịch cơ cấu kinh tế: Ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 7-8%; ngành công nghiệp, xây dựng chiếm 56-57%; ngành dịch vụ chiếm 32-33%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 4%.

(3) Quy mô GRDP (giá so sánh) đến năm 2030 tăng khoảng 1,45-1,5 lần so với năm 2025; GRDP bình quân đầu người đạt khoảng 4.700-4.800 USD/người (giá hiện hành); thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030 đạt trên 55 triệu đồng/người/năm.

(4) Ngành công nghiệp năng lượng, chế biến, xây dựng hạ tầng và dịch vụ logistics - du lịch là các ngành có vai trò dẫn dắt nền kinh tế.

(5) Huy động vốn đầu tư cho phát triển giai đoạn 2026 - 2030 đạt khoảng 111 nghìn tỷ đồng.

(6) Giá trị hàng địa phương tham gia xuất khẩu tăng bình quân 10,5%/năm.

(7) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn phấn đấu đến năm 2030 đạt trên 4.500 tỷ đồng.

(8) Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội tăng bình quân khoảng 8-9%/năm.

(9) Tổng lượt khách du lịch tăng bình quân 10%/năm; doanh thu từ du lịch đến năm 2030 đạt trên 2.700 tỷ đồng.

2.2. Về xã hội

(10) Quy mô dân số đến năm 2030 trên 530 nghìn người. Tốc độ tăng dân số trung bình khoảng 1,22% - 1,23%/năm.

(11) Tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 20%.

(12) Tỷ lệ người lao động qua đào tạo đạt 70,5%, trong đó lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35%. Trung bình mỗi năm giải quyết việc làm cho trên 10.000 lao động; tỷ lệ thất nghiệp đến năm 2030 dưới 1%.

(13) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt từ 80% trở lên; tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đến trường: mẫu giáo đạt 99,8%, tiểu học đạt 99,9%, trung học cơ sở đạt 98%, trung học phổ thông đạt từ 60% trở lên.

(14) Tỷ lệ hộ nghèo bình quân giảm 3% - 4%/năm, đến năm 2030, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều còn dưới 10%. Cơ bản không còn xã, thôn bản đặc biệt khó khăn.

(15) Tỷ lệ giường bệnh/vạn dân đạt trên 40 giường và đạt trên 13,5 bác sĩ/vạn dân; số xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế đạt trên 92%; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 96%; tuổi thọ bình quân đạt 70 tuổi.

(16) Tỷ lệ thôn, bản, khu dân cư có nhà văn hoá đạt 88%; tỷ lệ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa đạt trên 86%; tỷ lệ thôn, bản, khu phố đạt tiêu chuẩn văn hóa đạt 78%; tỷ lệ cơ quan, đơn vị doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn văn hóa đạt 98%; phấn đấu hoàn thành việc tu bổ, tôn tạo 70% di tích cấp quốc gia.

(17) Phấn đấu toàn tỉnh có ít nhất 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

(18) Phấn đấu trên 50% số xã phường không có ma túy.

2.3. Về môi trường

(19) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 55%.

(20) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị, chất thải rắn công nghiệp được thu gom, xử lý đạt 95%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được phân loại, thu gom, xử lý đạt 90%; 98% các cơ sở sản xuất kinh doanh phải đạt quy chuẩn về môi trường.

(21) 100% các khu, cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung. Tỷ lệ xử lý và tái sử dụng nước thải ra môi trường lưu vực các sông, suối đạt 65%.

2.4. Về hạ tầng

(22) Trên 95% đường xã được cứng hóa; 99% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia; 100% dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập

trung; 80% dân số nông thôn được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn; hoàn thành 1.500 căn nhà ở xã hội.

(23) Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang trên phạm vi toàn tỉnh. Hoàn thành phủ sóng 5G ở các điểm dân cư trên địa bàn toàn tỉnh, phủ sóng 6G tại các trung tâm kinh tế, hành chính và khu, cụm công nghiệp; phổ cập điện thoại di động thông minh.

2.5. Về quốc phòng, an ninh

(24) Tăng cường quản lý về quốc phòng, an ninh, chủ động nắm chắc tình hình, không bị động, bất ngờ; thực hiện tốt phòng chống các thách thức an ninh truyền thống, phi truyền thống. Xây dựng, củng cố, phát huy thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân. Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ biên giới và mốc giới quốc gia; tăng cường công tác đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại biên phòng và đối ngoại Nhân dân, giải quyết tốt các sự kiện biên giới.

3. Tầm nhìn đến năm 2050

Đến năm 2050, Lai Châu trở thành không gian phát triển xanh - sinh thái - biên giới ổn định, có năng lực hội nhập, liên kết vùng và xuyên biên giới, đóng góp tích cực vào phát triển bền vững của vùng trung du và miền núi phía Bắc và cả nước. Bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia, giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Phấn đấu đưa Lai Châu trở thành tỉnh có kinh tế, xã hội trên mức trung bình của cả nước.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để triển khai hoàn thành các mục tiêu Quy hoạch tỉnh ở mức cao nhất và hiện thực hóa các định hướng ưu tiên phát triển của quy hoạch, các nhiệm vụ trọng tâm cần triển khai thực hiện trong thời kỳ quy hoạch, cụ thể là:

1. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển

1.1. Rà soát, lập, điều chỉnh các quy hoạch đô thị, nông thôn, các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật, đảm bảo thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch tỉnh được phê duyệt.

1.1.1. Nội dung

Xác định việc rà soát, cập nhật, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phù hợp với Quy hoạch tỉnh điều chỉnh là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng để bảo đảm thực hiện quy hoạch ngành, lĩnh vực được hiệu quả, đúng quy định của pháp luật. Căn

cứ các chỉ tiêu, nhiệm vụ, chương trình, dự án theo Quy hoạch tỉnh điều chỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được UBND tỉnh phê duyệt, các sở, ban, ngành tỉnh, cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường thực hiện rà soát, cập nhật, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch liên quan thuộc phạm vi quản lý theo thẩm quyền và quy định của pháp luật, bảo đảm liên thông, đồng bộ, thống nhất không để xảy ra vướng mắc, chồng chéo trong quá trình thực hiện quy hoạch.

1.1.2. Phân công nhiệm vụ

(1) Đối với nội dung lập, rà soát cập nhật, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch chung xã

- Cơ quan chủ trì: UBND các xã.
- Cơ quan phối hợp: Sở Xây dựng; các sở, ban, ngành có liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Quý II/2026.

(2) Lập, rà soát cập nhật, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch chung đô thị liên phường; các quy hoạch phân khu trên địa bàn 2 đơn vị hành chính cấp xã

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành và UBND các phường, các xã giáp ranh.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026.

(3) Lập, rà soát cập nhật, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch Khu chức năng, phân khu chức năng thuộc các khu du lịch, khu kinh tế, khu công nghiệp,...

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh, UBND các xã, phường,...
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026 - 2030.

1.2. Tổ chức rà soát, xây dựng, ban hành các chính sách thực hiện quy hoạch

1.2.1. Nội dung:

Tổ chức rà soát hệ thống các chính sách của tỉnh đã ban hành (văn bản quy phạm pháp luật), đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và phù hợp với yêu cầu thực tiễn phát triển. Triển khai nghiên cứu, xây dựng các cơ chế, chính sách, mang tính đặc thù sáng tạo đồng thời với việc nghiên cứu, xây dựng, triển khai các đề án, kế hoạch, cơ chế chính sách trên tất cả các ngành, lĩnh vực để triển khai thực hiện các mục tiêu của Quy hoạch tỉnh.

1.2.2. Phân công trách nhiệm

(1) Chính sách về cải cách hành chính và pháp lý

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các xã, phường.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026.

(2) Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.
- Cơ quan phối hợp: Sở Xây dựng, Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các xã, phường.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026.

(3) Nhóm chính sách phát triển nguồn nhân lực

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026.

(4) Các chính sách phát huy, phát triển văn hóa con người đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển bền vững

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026.

(5) Các cơ chế, chính sách phát triển du lịch

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026.

(6) Nhóm chính sách phát triển nông nghiệp - nông thôn, phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và giảm nghèo bền vững

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Dân tộc và Tôn giáo và các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các xã, phường.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026.

(7) Đề án: Xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh đạt tiêu chuẩn xếp hạng I

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Sở Xây dựng và các sở, ban, ngành có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026.

(8) Đề án: Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ngành y tế

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các xã, phường.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026.

(9) Các cơ chế, chính sách về bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân và chất lượng dân số

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026.

(10) Các cơ chế, chính sách nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026.

(11) Các cơ chế, chính sách về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026.

1.3. Đề cao tính chủ động, sáng tạo, linh hoạt của các cấp, các ngành trong triển khai thực hiện; đẩy mạnh phân cấp trong quản lý, tạo quyền chủ động cho các cấp, các ngành, các địa phương trong việc triển khai thực hiện. Thực hiện nguyên

tắc phân cấp, phân quyền rõ ràng, tạo sự chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi được giao và chịu sự kiểm tra, giám sát từ cấp trên.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành theo lĩnh vực quản lý, UBND các xã, phường.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường.

- Thời gian hoàn thành: Cập nhật thường xuyên, liên tục trong cả giai đoạn.

2. Xây dựng chỉ tiêu, kế hoạch sử dụng đất thực hiện quy hoạch

2.1. Nội dung:

- Cập nhật, phân bổ lại chỉ tiêu sử dụng đất (đất nông nghiệp, phi nông nghiệp, đất ở...) cho các đơn vị hành chính cấp xã dựa trên nhu cầu phát triển mới, phù hợp với quy hoạch được duyệt đảm bảo không có sự chồng chéo, mâu thuẫn để làm căn cứ thu hồi đất, giao đất hoặc cho thuê đất.

- Cập nhật các chỉ tiêu, cơ sở dữ liệu đất đai vào hệ thống thông tin đất đai quốc gia và địa phương để phục vụ công tác quản lý. Công bố đầy đủ thông tin để người dân và doanh nghiệp biết, thực hiện đúng quy định, tránh sai phạm trong chuyển mục đích sử dụng đất. Tăng cường kiểm tra việc quản lý, sử dụng, chuyển mục đích sử dụng đất theo chỉ tiêu được phân bổ.

2.2. Phân công nhiệm vụ thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các xã, phường.

- Thời gian hoàn thành: Cập nhật thường xuyên, liên tục trong cả giai đoạn.

3. Về thu hút đầu tư phát triển

3.1. Nội dung

- Nghiên cứu, xây dựng, triển khai chương trình, chính sách hỗ trợ nguồn lực cho khu vực kinh tế tư nhân, hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư vào các ngành, lĩnh vực ưu tiên, khuyến khích đầu tư.

- Tăng cường tổ chức hội nghị đối thoại giữa doanh nghiệp và các cấp chính quyền, kịp thời giải quyết các kiến nghị của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Nâng cao chất lượng hoạt động xúc tiến đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, tập trung thu hút vốn để phát

triển các ngành trụ cột của tỉnh như: Công nghiệp thủy điện, chế biến đất hiếm, chế biến nông lâm thủy sản; hạ tầng khu, cụm công nghiệp; kinh tế biên mậu; phát triển các khu, điểm du lịch; phát triển các vùng nông lâm nghiệp hàng hóa tập trung, sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, sản phẩm nông nghiệp sạch, phát triển một số sản phẩm chủ lực như: Mắc ca, chè, sâm Lai Châu các sản phẩm OCOP đặc hữu... phù hợp với điều kiện tự nhiên của tỉnh.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực chỉ đạo điều hành gắn với xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh nhằm tạo thuận lợi, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp.

3.2. Phân công nhiệm vụ

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính, Sở Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường.
- Thời gian hoàn thành: Cập nhật thường xuyên, liên tục trong cả giai đoạn.

4. Phát triển kết cấu hạ tầng

4.1. Nội dung:

Xây dựng phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội bảo đảm đồng bộ, hiện đại, tập trung ưu tiên thực hiện các dự án giao thông kết nối vùng, liên vùng, kết nối tới các khu du lịch, khu kinh tế, khu công nghiệp, phát triển đô thị, đặc biệt là kết nối các tỉnh trong vùng trung du và miền núi phía Bắc, để tạo ra không gian phát triển mới, có tác động lan tỏa, tích cực đến phát triển kinh tế - xã hội. Đầu tư hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật du lịch, đáp ứng yêu cầu phát triển; trùng tu, tôn tạo, phát huy giá trị các di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh,... Đầu tư phát triển các thiết chế văn hóa, thể thao quan trọng; hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất các cơ sở y tế công lập, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho lĩnh vực giáo dục và đào tạo, bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định; đầu tư cơ sở bảo trợ xã hội công lập; nhà ở xã hội, cơ sở cai nghiện; hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất cho lĩnh vực khoa học và công nghệ; các công trình, dự án thu gom, xử lý nước thải, chất thải rắn; vệ sinh môi trường, bảo tồn thiên nhiên, bảo vệ tài nguyên nước, khoáng sản, phòng chống khắc phục thiên tai, biến đổi khí hậu...

4.2. Phân công nhiệm vụ

4.2.1. Về phát triển hạ tầng giao thông

- Đơn vị chủ trì triển khai thực hiện: Sở Xây dựng; UBND các xã, phường.

- Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các xã, phường.

4.2.2. Về phát triển hạ tầng khu kinh tế cửa khẩu

- Đơn vị chủ trì triển khai thực hiện: Ban Quản lý khu kinh tế.

- Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các xã.

4.2.3. Về phát triển hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp

- Đơn vị chủ trì triển khai thực hiện: Sở Công Thương, Ban Quản lý khu kinh tế.

- Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các xã.

4.2.4. Về phát triển hạ tầng du lịch

- Đơn vị chủ trì triển khai thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng và các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các xã, phường.

4.2.5. Về phát triển hạ tầng công nghiệp, năng lượng

- Đơn vị chủ trì triển khai thực hiện: Sở Công Thương.

- Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng và các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các xã, phường.

4.2.6. Về phát triển hạ tầng nông nghiệp, nông thôn

- Đơn vị chủ trì triển khai thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, Sở Xây dựng và các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các xã, phường.

4.2.7. Về hạ tầng cấp và thoát nước, vệ sinh môi trường, bảo tồn thiên nhiên, khoáng sản, bảo vệ tài nguyên nước, phòng chống khắc phục tác hại do nước gây ra

- Đơn vị chủ trì triển khai thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Ban Quản lý khu kinh tế (theo lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ).

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường.

4.2.8. Về phát triển hạ tầng văn hóa, thể dục thể thao

- Đơn vị chủ trì triển khai thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng và các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các xã, phường.

4.2.9. Về phát triển hạ tầng đô thị

- Đơn vị chủ trì triển khai thực hiện: Sở Xây dựng.

- Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các xã, phường.

4.2.10. Về phát triển hạ tầng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Đơn vị chủ trì triển khai thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng và các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các xã, phường.

4.2.11. Về phát triển hạ tầng thương mại, dịch vụ

- Đơn vị chủ trì triển khai thực hiện: Sở Công Thương.

- Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng và các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các xã, phường.

4.2.12. Về phát triển hạ tầng giáo dục và đào tạo

- Đơn vị chủ trì triển khai thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các xã, phường.

4.2.13. Về phát triển hạ tầng y tế

- Đơn vị chủ trì triển khai thực hiện: Sở Y tế.

- Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng và các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các xã, phường.

4.2.14. Về phát triển hạ tầng an sinh xã hội

- Đơn vị chủ trì triển khai thực hiện: Sở Nội vụ, Công an tỉnh (theo lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ).

- Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng và các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các xã, phường.

4.2.15. Về phát triển hạ tầng quản lý nhà nước

- Đơn vị chủ trì triển khai thực hiện: Sở Xây dựng.
- Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các xã, phường.

4.2.16. Về phát triển hạ tầng bảo đảm quốc phòng, an ninh

- Đơn vị chủ trì triển khai thực hiện: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh (theo lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ).
- Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng và các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các xã, phường.

5. Về phát triển nguồn nhân lực

5.1. Nội dung

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức các cấp, các ngành và toàn xã hội về định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển nguồn nhân lực, nhất là chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, định hướng chuyển dịch cơ cấu lao động và xu thế nghề nghiệp.

- Đẩy mạnh công tác dự báo nhu cầu thị trường lao động, xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực, chú trọng công tác đào tạo phù hợp với đặc thù của tỉnh, nâng cao toàn diện chất lượng công tác đào tạo nguồn nhân lực ở các cấp; tăng cường đầu tư, quản lý sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất cho lĩnh vực giáo dục đào tạo phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội; đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, đào tạo và dạy nghề, đào tạo nghề theo đơn đặt hàng, theo địa chỉ của doanh nghiệp và nhu cầu phát triển.

- Xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả chính sách thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, phát huy nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển; xây dựng hệ thống mạng lưới thông tin thị trường lao động, phát triển sàn giao dịch việc làm, trong đó tập trung ưu tiên phát triển lao động trong các ngành kinh tế mũi nhọn, có lợi thế của tỉnh.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức và người quản lý doanh nghiệp. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hệ thống chính trị và phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, các cấp, các ngành trong thực thi nhiệm vụ công vụ. Hỗ trợ đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp thông qua các chương trình, dự án.

5.2. Phân công nhiệm vụ

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường.
- Thời gian hoàn thành: Cập nhật thường xuyên, liên tục trong cả giai đoạn.

6. Về khoa học công nghệ

6.1. Nội dung

- Chú trọng ứng dụng khoa học công nghệ vào các ngành kinh tế trụ cột của tỉnh theo chiều sâu để từng bước tạo ra những sản phẩm, hàng hóa có thương hiệu và sức cạnh tranh trên thị trường trong nước, khu vực và thế giới. Xây dựng các quy trình công nghệ sản xuất an toàn, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ; chú trọng công tác xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu, truy xuất nguồn gốc... để nâng cao giá trị sản phẩm, tham gia sâu hơn trong chuỗi giá trị toàn cầu.

- Xây dựng các cơ chế, chính sách hỗ trợ thúc đẩy ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, chuyển giao đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp. Huy động tối đa nguồn lực ngoài ngân sách đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất kinh doanh với nghiên cứu, đào tạo, chuyển giao công nghệ. Tăng cường ứng dụng, cải tiến, đổi mới công nghệ góp phần tăng năng suất, chất lượng sản phẩm và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp. Đầu tư ngân sách để nâng cao năng lực các đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ công lập trên địa bàn; tạo môi trường thuận lợi cho các tổ chức khoa học và công nghệ khai thác các nguồn vốn hợp pháp trong công tác nghiên cứu, đào tạo.

6.2. Phân công nhiệm vụ

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường.
- Thời gian hoàn thành: Cập nhật thường xuyên, liên tục trong cả giai đoạn.

7. Về bảo vệ môi trường

7.1. Nội dung

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường, tăng trưởng xanh nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của toàn xã hội.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên môi trường; nâng cao nhận thức và huy động sự tham gia của các bên liên quan đến bảo vệ môi trường và

thực hiện tăng trưởng xanh. Khai thác hợp lý và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm các nguồn tài nguyên. Tăng cường công tác thanh, kiểm tra, bố trí đủ cán bộ có trình độ chuyên môn sâu để phát hiện và xử lý kịp thời các vấn đề môi trường.

- Xây dựng quy chế quản lý chất thải, chất gây ô nhiễm môi trường, nghiên cứu áp dụng các công nghệ xử lý chất thải theo tiêu chuẩn quốc tế; tổ chức tốt hoạt động quản lý môi trường trong các khu, cụm công nghiệp; các cơ sở khai thác chế biến khoáng sản;...

7.2. Phân công nhiệm vụ

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường.
- Thời gian hoàn thành: Cập nhật thường xuyên, liên tục trong cả giai đoạn.

8. Bảo đảm an sinh xã hội

8.1. Nội dung

- Chú trọng và tập trung phát triển kinh tế - xã hội toàn diện, nhanh, bền vững; quan tâm đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn; hỗ trợ, tạo điều kiện để đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận bình đẳng nguồn lực, cơ hội phát triển và hưởng thụ đầy đủ, công bằng các dịch vụ xã hội cơ bản. Triển khai các chương trình xóa đói, giảm nghèo đối với vùng dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn; tăng cường số lượng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số; củng cố hệ thống chính trị cơ sở; giữ vững khối đại đoàn kết các dân tộc.

- Thực hiện tốt công tác đào tạo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, ưu tiên cho nhóm yếu thế, nhóm dễ bị tổn thương và nhóm người nghèo ổn định cuộc sống, thoát nghèo bền vững. Phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ trợ giúp xã hội.

- Đẩy mạnh công tác dân tộc, quản lý hoạt động của các tôn giáo theo quy định.

8.2. Phân công nhiệm vụ

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường.
- Thời gian hoàn thành: Cập nhật thường xuyên, liên tục trong cả giai đoạn.

9. Bảo đảm nguồn lực tài chính

9.1. Nội dung

- Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư công, xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch đầu tư công trung hạn, ưu tiên các công trình quan trọng, cấp bách, có tính kết nối, tạo động lực cho phát triển. Nguồn vốn ngân sách tỉnh tập trung đầu tư các công trình lớn, quan trọng của tỉnh; không đầu tư dàn trải, phân tán, thiếu đồng bộ.

- Chủ động phối hợp với các bộ, ngành ngay từ khâu xây dựng quy hoạch và kế hoạch, đảm bảo các công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh, nhất là các dự án lớn về giao thông, thủy lợi, quốc phòng, an ninh... được thể hiện đầy đủ trong quy hoạch, kế hoạch đầu tư phát triển của bộ, ngành chủ quản nhằm đảm bảo nguồn cho đầu tư phát triển.

- Tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế theo mục tiêu đã đề ra, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh; thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp huy động tối đa nguồn thu, phấn đấu tăng thu ngân sách để đảm bảo nguồn lực cho đầu tư phát triển. Huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính từ đất đai, sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất là tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn để bố trí, sử dụng đúng mục đích, đúng pháp luật.

- Ưu tiên thu hút vốn đầu tư vào các lĩnh vực công nghiệp, chế biến nông lâm sản, phát triển du lịch, kinh tế cửa khẩu... Tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng khu, cụm công nghiệp, các khu du lịch; thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng và tái định cư, tạo điều kiện cho nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án đầu tư đúng tiến độ. Kịp thời giải quyết các kiến nghị của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành.

9.2. Phân công nhiệm vụ

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường.
- Thời gian hoàn thành: Cập nhật thường xuyên, liên tục trong cả giai đoạn.

10. Bảo đảm quốc phòng, an ninh

10.1. Nội dung

- Tiếp tục giữ vững ổn định và phát huy vai trò hệ thống chính trị của địa phương; củng cố, kiện toàn bộ máy cũng như cơ chế hoạt động của cơ quan quan sự, công an các cấp. Triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố, tăng cường thể trận khu vực phòng thủ quân sự và phòng

thủ dân sự; quản lý sử dụng đất quốc phòng - an ninh; quản lý, bảo vệ, bảo đảm an ninh, an toàn các công trình quốc phòng, khu vực quân sự và các công trình trọng điểm liên quan đến an ninh quốc gia. Thường xuyên rà soát, liên thẩm chặt chẽ và đề xuất cập nhật, bổ sung đối với Quy hoạch sử dụng đất quốc phòng - an ninh thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt.

- Xây dựng lực lượng vũ trang chính quy, tinh nhuệ, vững mạnh, toàn diện, có sức mạnh tổng hợp và trình độ khả năng sẵn sàng chiến đấu cao, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống, không để phát sinh điểm nóng về an ninh trật tự; xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống, bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ngay từ cơ sở.

10.2. Phân công nhiệm vụ

- Cơ quan chủ trì: Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường.
- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên, liên tục trong cả giai đoạn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, đạt được các mục tiêu Quy hoạch tỉnh đề ra, UBND tỉnh giao các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường, theo chức năng, nhiệm vụ, địa bàn được giao quản lý và các nội dung trong Quy hoạch tỉnh điều chỉnh chủ động tham mưu triển khai các nhiệm vụ theo quy định, tập trung vào thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ, địa bàn quản lý tổ chức triển khai thực hiện các nội dung theo quy hoạch được phê duyệt và thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Đăng tải tài liệu Quy hoạch tỉnh điều chỉnh trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.
- Thực hiện phổ biến, quán triệt nội dung của Quy hoạch tỉnh điều chỉnh. Đăng tin bài về Quy hoạch tỉnh điều chỉnh trên cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương.
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, nghiêm túc triển khai thực hiện có hiệu quả, thực chất, toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của UBND tỉnh về phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể các sở, ban, ngành và của các xã,

phường; kịp thời xử lý vấn đề phát sinh, đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc giám sát, tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ của các sở, ban, ngành bộ, ngành, địa phương mình.

- Phối hợp với Sở Tài chính, đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch, đề xuất, kiến nghị các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện quy hoạch.

2. Một số nhiệm vụ trọng tâm, cụ thể

2.1. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, tham mưu xây dựng, rà soát các chương trình, kế hoạch, đề án phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm để tổ chức thực hiện; thường xuyên rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu kịp thời tham mưu, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp thích hợp nhằm đạt được mục tiêu quy hoạch đề ra.

- Chủ trì tham mưu tổ chức xây dựng, triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và kế hoạch hàng năm; ưu tiên bố trí các nguồn vốn ngân sách nhà nước cho các dự án lớn, quan trọng, cấp bách, có tính kết nối, tạo động lực cho phát triển. Tham mưu các nhiệm vụ, giải pháp huy động vốn cho đầu tư phát triển, cân đối và phân bổ các nguồn lực trong nền kinh tế để thực hiện các nội dung quy hoạch.

- Chủ trì tham mưu các nhiệm vụ đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, kêu gọi thu hút đầu tư vào tỉnh, trọng tâm là các dự án đầu tư vào sản xuất điện, chế biến nông lâm sản, công nghiệp khai thác và chế biến sâu khoáng sản; đầu tư khu đô thị, khu kinh tế cửa khẩu, các khu cụm công nghiệp; xây dựng các khu, điểm du lịch; các dự án sản xuất nông lâm nghiệp;...

- Thường xuyên tham mưu cho tỉnh tham gia các hội nghị xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch cấp vùng và cấp quốc gia, tập trung quảng bá, giới thiệu và định hướng đầu tư vào các ngành kinh tế trọng điểm, vùng kinh tế động lực, tạo động lực, sức bật cho nền kinh tế. Biên soạn các tài liệu phổ biến về Quy hoạch tỉnh gắn với các hoạt động xúc tiến đầu tư.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả các biện pháp thu ngân sách, quản lý chặt chẽ nguồn thu, tăng cường khai thác hiệu quả hơn các nguồn thu còn dư địa trên cơ sở đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ, kết nối, chia sẻ dữ liệu trong công tác quản lý thu ngân

sách nhà nước. Đẩy mạnh rà soát, cắt giảm, cơ cấu lại các nhiệm vụ chi thường xuyên, dành nguồn lực cho đầu tư phát triển.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan cân đối, bố trí nguồn lực tài chính thực hiện các cơ chế, chính sách, chương trình, đề án, kế hoạch, nhiệm vụ, dự án... để hiện thực hóa các mục tiêu, định hướng phát triển, giải pháp theo Quy hoạch tỉnh được duyệt.

- Tham mưu xây dựng báo cáo đánh giá thực hiện quy hoạch theo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định của Luật Quy hoạch. Chủ trì, tham mưu việc rà soát, cập nhật, điều chỉnh Quy hoạch tỉnh các nội dung liên quan sau khi quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng được duyệt điều chỉnh.

2.2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì tham mưu đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới; tổ chức thực hiện tốt các cơ chế, chính sách phát triển nông nghiệp hiện đang còn hiệu lực thi hành; tổ chức nghiên cứu tham mưu các cơ chế, chính sách phát triển các sản phẩm chủ lực, đặc sản theo quy trình sản xuất tiên tiến (VietGap, GlobalGap, hữu cơ...), sản xuất theo chuỗi giá trị và các chính sách phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Chỉ đạo, hướng dẫn UBND các xã phường và các đơn vị liên quan đẩy mạnh quá trình tập trung đất đai, xây dựng và phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, sản xuất lâm nghiệp tập trung tại các địa phương phù hợp với định hướng Quy hoạch tỉnh được duyệt; tiếp tục triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới đồng bộ, hiệu quả.

- Tham mưu đẩy mạnh quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học; hướng tới phát thải các bon thấp, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển kinh tế rừng bền vững gắn với tạo sinh kế, nâng cao thu nhập cho người dân vùng có rừng và hưởng lợi từ rừng.

- Tham mưu đầu tư hoàn thiện hệ thống các công trình thủy lợi, hồ chứa, công trình phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu theo quy hoạch. Tiếp tục rà soát, đánh giá hiện trạng các khu vực có khả năng xảy ra lũ ống, lũ quét, khu vực có khả năng cao về sạt lở để tham mưu giải pháp di dời, bố trí sắp xếp dân cư bảo đảm an toàn.

- Chủ động đấu mối với Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các Bộ, ngành có liên quan để tham mưu UBND tỉnh triển khai các chương trình, đề án, kế hoạch của

Trung ương về phát triển thủy lợi, phòng chống thiên tai thích ứng với biến đổi khí hậu, sắp xếp dân cư vùng có nguy cơ sạt lở,...

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương giải quyết các khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho các dự án sản xuất lĩnh vực nông nghiệp; tổ chức thu hút các dự án đầu tư mới vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, trọng tâm là các dự án có quy mô lớn, sử dụng công nghệ hiện đại, bảo vệ môi trường và phát huy được thế mạnh của tỉnh về nông nghiệp như các dự án chế biến lâm sản, chăn nuôi quy mô lớn, sản xuất nông nghiệp hữu cơ...

- Tăng cường quản lý, khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường ở các cấp, tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Tổ chức thực hiện khoanh vùng các mỏ tài nguyên khoáng sản; xây dựng lộ trình cấp phép, đấu giá, khai thác các mỏ nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh, đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với chỉ tiêu sử dụng đất được phân bổ và nội dung Quy hoạch tỉnh.

- Tổ chức kêu gọi, thu hút đầu tư xây dựng các khu xử lý chất thải tập trung; tham mưu, rà soát báo cáo cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung chính sách hỗ trợ xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh phù hợp với yêu cầu phát triển của tỉnh.

- Tăng cường các biện pháp bảo vệ môi trường, nhất là môi trường nước, môi trường đất và môi trường không khí, tham mưu xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; đầu tư hoàn thành các trạm quan trắc môi trường theo quy hoạch.

2.3. Sở Xây dựng

- Chủ động đấu mối với Bộ Xây dựng và các Bộ, ngành có liên quan để tham mưu UBND tỉnh triển khai các chương trình, đề án của Chính phủ về phát triển giao thông vận tải, trọng tâm là triển khai thực hiện tuyến Cao tốc Bảo Hà - Lai Châu (CT.13).

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương trong công tác thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn đảm bảo phù hợp với quy hoạch tỉnh.

- Chủ trì tham mưu các giải pháp phát triển thị trường bất động sản lành mạnh, minh bạch; tham mưu các cơ chế thu hút đầu tư để phát triển nhà ở xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và phát triển đô thị, nhất là trên địa bàn đô thị Lai Châu.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng chương trình phát triển đô thị nhằm tạo cơ sở để thực hiện đầu tư, hoàn thiện tiêu chí phân loại đô thị, phát triển hệ thống đô thị của tỉnh.

- Tập trung nghiên cứu, định hướng phát triển các loại vật liệu xây dựng.

- Nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý quy hoạch và thiết kế kiến trúc, tạo sự thay đổi tích cực về không gian kiến trúc, cảnh quan đô thị.

- Chỉ đạo, hướng dẫn UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng mạng lưới giao thông theo đúng Quy hoạch tỉnh điều chỉnh.

- Đầu mối, phối hợp chặt chẽ với Bộ Xây dựng và các bộ ngành Trung ương để thu hút các nguồn lực đầu tư xây dựng cảng hàng không Lai Châu, cấp mở mới các đường bay đi và đến.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, địa phương có liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai việc xây dựng Cầu đường bộ đa công năng qua biên giới cửa khẩu Ma Lù Thàng (Việt Nam) - Kim Thủy Hà (Trung Quốc).

2.4. Sở Công Thương

- Chủ động đầu mối với Bộ Công Thương để bổ sung các công trình, dự án vào quy hoạch do Bộ Công Thương quản lý, nhất là Quy hoạch điện VIII đảm bảo giải tỏa hết công suất các dự án năng lượng đã được xác định trong Quy hoạch tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Công ty Điện lực Lai Châu và các đơn vị liên quan triển khai đầu tư, nâng cao chất lượng nguồn điện trên địa bàn nhằm phục vụ sinh hoạt, hoạt động sản xuất, kinh doanh. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách, chiến lược, giải pháp phát triển công trình nguồn điện và lưới điện; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện các chủ trương, chính sách, chiến lược, giải pháp phát triển điện lực đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

- Phối hợp chặt chẽ với Bộ Công Thương, Tổng Công ty truyền tải điện quốc gia, Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc, Công ty Điện lực Lai Châu và các đơn vị liên quan đầu tư hoàn thiện hạ tầng phân phối, truyền tải điện gắn với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và phù hợp với quy hoạch điện lực quốc gia; trọng tâm là xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo các trạm biến áp và đường dây điện 500kV, 220kV và 110kV, các đường dây trung thế, hạ thế; đẩy nhanh tiến độ ngầm hóa mạng lưới điện trung và hạ thế hiện có.

- Tham mưu tổ chức thực hiện đầy đủ, hiệu quả các cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp đã được ban hành; tổ chức rà soát, đề xuất các cơ chế chính sách thu hút và mở rộng sản xuất các ngành công nghiệp có thế mạnh của tỉnh Lai Châu, trọng tâm là phát triển công nghiệp năng lượng và chế biến. Thường xuyên rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành mới cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp, tạo động lực công nghiệp phát triển.

- Tham mưu đẩy mạnh thu hút các dự án đầu tư phát triển công nghiệp năng lượng, công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản, công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng,...

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các xã, phường triển khai thực hiện phương án phát triển các cụm công nghiệp, đảm bảo phù hợp với thực tế, định hướng phát triển và chỉ tiêu sử dụng đất cụm công nghiệp được phân bổ. Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp theo tiến độ được phê duyệt; tăng cường phối hợp các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường thực hiện các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các chủ đầu tư cụm công nghiệp, nhất là công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

- Tham mưu các giải pháp phát triển đồng bộ hạ tầng thương mại dịch vụ, trọng tâm là thu hút đầu tư các dự án trung tâm thương mại lớn. Chủ trì, phối hợp với các xã, phường kêu gọi đầu tư, nâng cấp hệ thống các chợ theo quy hoạch, đáp ứng yêu cầu giao lưu thương mại trong tỉnh. Tham mưu triển khai phương án phát triển hệ thống kho xăng dầu, khí hóa lỏng theo quy hoạch.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu thực hiện liên kết với các địa phương trên các tuyến hành lang kinh tế để phát triển công nghiệp, dịch vụ logistics; hợp tác, kết nối với các tỉnh trong vùng phát triển công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản.

- Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh triển khai việc hợp tác với Chính quyền tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) trong hợp tác phát triển kinh tế dịch vụ, xuất nhập khẩu hàng hóa,...

2.5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Tham mưu các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số; hướng dẫn các cơ quan chức năng xây dựng cơ sở dữ liệu của từng ngành, lĩnh vực đồng bộ với hạ tầng dữ liệu Quốc gia, tạo nền tảng chuyển đổi số.

- Hướng dẫn, chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông đầu tư, phát triển hạ tầng băng rộng cố định, nâng cấp, phát triển hạ tầng mạng thông tin di động 5G, 6G theo lộ trình đảm bảo hạ tầng phục vụ chuyển đổi số.

- Phối hợp với Sở Xây dựng, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan, chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông thực hiện ngầm hóa hạ tầng mạng cáp ngoại vi theo quy hoạch.

- Nâng cao năng lực khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ, khoa học, kỹ thuật, các công nghệ mới. Tập trung đầu tư nguồn lực cho phát triển khoa học và công nghệ, nhất là nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao.

- Khuyến khích các cơ sở nghiên cứu ngoài công lập đầu tư, nghiên cứu khoa học, nâng cao năng lực hệ thống các tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ; xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung, đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia, tạo nền tảng cho kinh tế số, xã hội số phát triển.

- Tham mưu xây dựng các cơ chế, chính sách, kế hoạch đầu tư phát triển hạ tầng khoa học và công nghệ theo hướng hiện đại; khuyến khích các cơ sở nghiên cứu ngoài công lập đầu tư và nghiên cứu khoa học, nâng cao năng lực hệ thống các tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ; xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin khoa học và công nghệ, sàn giao dịch công nghệ, thiết bị Lai Châu.

- Tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện các hoạt động hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của tỉnh, kết nối với hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo quốc gia.

2.6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan huy động nguồn lực để cải tạo, nâng cấp, đầu tư xây dựng mới hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao từ tỉnh đến cơ sở, bảo đảm đúng tiêu chí, định mức quy định.

- Tham mưu các giải pháp bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di sản vật thể, phi vật thể, các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh của tỉnh,...

- Nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ du lịch, phát triển các sản phẩm du lịch có chất lượng cao, có thương hiệu, có lợi thế và khả năng cạnh tranh với các tỉnh, thành phố trong cả nước; đẩy mạnh hợp tác với các tỉnh, thành phố, các công ty du lịch lớn để hình thành, liên kết phát triển các tour, tuyến du lịch kết nối Lai Châu với các khu, điểm du lịch trong cả nước.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư kinh doanh du lịch; trong đó ưu tiên các dự án lớn tại hai địa điểm tiềm năng định hướng phát triển thành Khu du lịch Quốc gia (Ô Quy Hồ và Cao nguyên Sìn Hồ). Đồng thời, phối hợp kêu gọi đầu tư phát triển hạ tầng du lịch tại 44 khu, điểm du lịch định hướng trở thành khu du lịch cấp tỉnh và hệ thống sân golf theo quy hoạch được duyệt.

- Rà soát, đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ hoạt động của các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch; nghiên cứu xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao và du lịch.

- Triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành các chỉ tiêu về du lịch; đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động du lịch; hoạt động tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến các dự án thu hút đầu tư thuộc lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2.7. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tham mưu sắp xếp, phát triển mạng lưới các cơ sở giáo dục theo quy hoạch, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn và đáp ứng nhu cầu học tập của Nhân dân.

- Tiếp tục xây dựng đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, cơ cấu bộ môn; bảo đảm các điều kiện về trình độ chuyên môn. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục các cấp học về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị và quản lý nhà nước, đảm bảo có đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ vị trí công tác.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong việc dạy và học; thường xuyên đổi mới phương thức dạy và học, lấy người học làm trung tâm, gắn giáo dục lý thuyết với thực hành thực tiễn để nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu đầu tư, nâng cao chất lượng kết cấu hạ tầng mạng lưới trường, lớp học; kêu gọi, thu hút các trường đại học lớn, có uy tín trong nước thành lập phân hiệu tại Lai Châu.

- Rà soát, nghiên cứu các cơ chế, chính sách về đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu thị trường lao động về chất lượng, quy mô và cơ cấu. Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền hoàn thiện hạ tầng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng đầu tư nâng cấp, xây dựng mới, mở rộng quy mô hoạt động theo từng giai đoạn; đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân phát triển mạng lưới và tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

2.8. Sở Y tế

- Tập trung tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách thuộc lĩnh vực quản lý đã được ban hành.

- Tham mưu phát triển mạng lưới cơ sở y tế theo quy hoạch; đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế đáp ứng nhu cầu về chăm sóc sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh. Xây dựng hoàn chỉnh và nâng cao năng lực công tác y tế dự phòng và kiểm soát bệnh tật.

2.9. Sở Ngoại vụ

- Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND tỉnh quản lý nhà nước về công tác đối ngoại; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch đối ngoại của tỉnh gắn với triển khai Quy hoạch tỉnh.

- Chủ trì tham mưu việc thiết lập, duy trì và phát triển quan hệ hợp tác với các địa phương nước ngoài, đặc biệt là thúc đẩy hợp tác với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc).

- Đẩy mạnh ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển; phối hợp với các sở, ngành trong xúc tiến đầu tư nước ngoài, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thị trường quốc tế. Tăng cường quản lý và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài; nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn viện trợ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Phối hợp triển khai công tác thông tin đối ngoại, quảng bá hình ảnh địa phương đến bạn bè quốc tế.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan chuẩn bị các điều kiện để tổ chức Lễ công bố nâng cấp cửa khẩu Ma Lù Thàng (Việt Nam) - Kim Thủy Hà (Trung Quốc) lên cửa khẩu quốc tế.

2.10. Sở Nội vụ

- Tham mưu đẩy mạnh công tác cải cách hành chính và thực thi nhiệm vụ, công vụ trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX); Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); Chỉ số năng lực cạnh tranh các sở, ban, ngành cấp tỉnh và địa phương (DDCI); Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI).

- Chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp xã và các cơ quan có liên quan xây dựng đề án sắp xếp, sáp nhập các thôn, bản, tổ dân phố,..., sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh trong thời kỳ quy hoạch.

- Tham mưu các giải pháp xây dựng đội ngũ cán bộ công chức có tư tưởng chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, có năng lực, trách nhiệm, uy tín, tận tụy gắn với xây dựng bộ máy hành chính tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp; đẩy mạnh thực hiện việc tinh giản biên chế gắn với sắp xếp tinh gọn lại bộ máy bên trong các cơ quan, đơn vị để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực.

- Thực hiện đồng bộ các biện pháp bảo đảm an sinh xã hội, thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động. Thực hiện đồng bộ các biện pháp đẩy mạnh đào tạo, dạy nghề, tạo việc làm cho người lao động, ưu tiên đào tạo nguồn nhân lực cho các ngành như du lịch, nông nghiệp công nghệ cao,... Nâng cao hiệu quả hoạt động của các sàn giao dịch việc làm và trung tâm giới thiệu việc làm của tỉnh.

Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền hoàn thiện hạ tầng các cơ sở trợ giúp xã hội theo hướng đầu tư nâng cấp, xây dựng mới, mở rộng quy mô hoạt động theo từng giai đoạn, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ trợ giúp xã hội.

2.11. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Tham mưu triển khai các nội dung liên quan đến bố trí quốc phòng, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với phát triển kinh tế - xã hội; thường xuyên tuần tra, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia. Chủ trì, phối hợp với UBND cấp xã và các ngành có liên quan tham mưu tổ chức cắm mốc trên thực địa, xác định ranh giới các khu quân sự cần được bảo vệ. Duy trì nghiêm nền nếp, chế độ sẵn sàng chiến đấu, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong mọi tình huống.

- Chỉ đạo Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tham mưu UBND tỉnh triển khai việc nâng cấp cửa khẩu Ma Lù Thàng - Kim Thủy Hà lên cửa khẩu quốc tế.

2.12. Công an tỉnh

Tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; kiên quyết đấu tranh, xử lý nghiêm minh các loại tội phạm, nhất là tội phạm chính trị, tội phạm và vi phạm pháp luật trên không gian mạng, tội phạm kinh tế, tham nhũng, lãng phí... tạo môi trường an toàn, ổn định, thuận lợi cho phát triển kinh tế xã hội; xây dựng lực lượng công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

2.13. Sở Dân tộc và Tôn giáo

Triển khai thực hiện tốt các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội cho đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi; thường xuyên tuyên truyền, vận động, hỗ trợ ổn định cuộc sống cho đồng bào dân tộc thiểu số vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

2.14. Ban Quản lý Khu kinh tế

- Chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh triển khai các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao, trọng tâm là đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển vào khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng và các khu công nghiệp. Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương xây dựng lộ trình thu hút đầu tư phát triển các khu công nghiệp.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả quy hoạch chung và các quy hoạch xây dựng phục vụ phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng. Thu hút, vận động các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng các khu kinh tế, khu công nghiệp sau khi quy hoạch xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Triển khai xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại khu kinh tế; tạo mọi điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư xây dựng trung tâm logistics trong khu kinh tế với quy mô phù hợp.

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh; hỗ trợ các nhà đầu tư hoàn thành các thủ tục về đầu tư, đất đai, mặt bằng, quy hoạch xây dựng để sớm triển khai thực hiện đối với các dự án đó được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định.

2.15. Báo và phát thanh, truyền hình Lai Châu

Tăng cường công tác tuyên truyền, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, tin bài, phóng sự... quảng bá, giới thiệu về Quy hoạch tỉnh và quá trình, kết quả triển khai Quy hoạch tỉnh. Thông tin, phản ánh kịp thời những kết quả, thành tựu nổi bật trong quá trình thực hiện Quy hoạch tỉnh của cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

2.16. UBND các xã, phường

- Trên cơ sở các mục tiêu, định hướng phát triển của tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, tổ chức rà soát, đánh giá lại các chương trình, đề án, chính sách

phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để thực hiện việc điều chỉnh, bổ sung hoặc xây dựng mới các chương trình, đề án, chính sách để ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Quy hoạch tỉnh.

- Tổ chức rà soát, lập các quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, nông thôn để lập mới hoặc đề xuất điều chỉnh đảm bảo phù hợp với Quy hoạch tỉnh; trọng tâm là cụ thể hóa các nội dung đã được nêu trong phương án phát triển các ngành, lĩnh vực và phương án phát triển đô thị.

- Thực hiện việc rà soát, sắp xếp, sáp nhập các thôn, bản, tổ dân phố,... gắn với việc quy hoạch lại các điểm dân cư nông thôn, hình thành các điểm cụm dân cư để bố trí đồng bộ hạ tầng kinh tế - xã hội cho người dân. Phối hợp với các sở, ban, ngành trong tỉnh triển khai các nội dung của Quy hoạch tỉnh trên địa bàn.

- Tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trên địa bàn mở rộng quy mô, nâng cao năng lực sản xuất; kêu gọi, thu hút đầu tư các dự án mới vào các ngành, lĩnh vực có lợi thế; đôn đốc các nhà đầu tư, doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án hạ tầng, tạo điều kiện thuận lợi về mặt bằng cho đầu tư phát triển.

2.17. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lai Châu và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh

Tăng cường các hoạt động giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện Quy hoạch tỉnh của các cơ quan, địa phương, đơn vị; đóng góp ý kiến, góp phần tạo đồng thuận trong công tác tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh.

3. Căn cứ Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ được giao, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh:

- Xây dựng và ban hành chương trình, kế hoạch, các văn bản cụ thể triển khai thực hiện Kế hoạch này, trong đó xác định rõ, đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện.

- Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này và kết quả thực hiện Quy hoạch tỉnh về Sở Tài chính **trước ngày 20 tháng 10 hằng năm** để tổng hợp, báo cáo các bộ, ngành Trung ương và Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh theo quy định.

- Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, đơn vị định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch này, báo cáo các bộ, ngành Trung ương và Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, căn cứ tình hình thực tế, các cơ quan, địa phương, đơn vị nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài chính và Văn phòng UBND tỉnh) để xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- VP UBND tỉnh: V, C, CB;
- Lưu: VT, Th1.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hà Quang Trung